

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Minh H – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh T – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – C nhánh huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc L – Chức vụ: Giám đốc.

2. Bà Hoàng Thị C – Sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Minh H và anh Hoàng Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Hoàng Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Thị Minh P – Sinh ngày 13/6/2008 và cháu Hoàng Ngọc L – Sinh ngày 28/3/2014

kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên, có khả năng lao động tự túc. Chị Hoàng Thị Minh H cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Minh P số tiền 750.000 đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) trên một tháng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu P thành niên, có khả năng lao động tự túc.

Chị Hoàng Thị Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Chị Hoàng Thị Minh H và anh Hoàng Mạnh T tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể như sau:

Anh Hoàng Mạnh T có quyền sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 và diện tích đất 560 m² thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất: Khu 8, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là Khu T, thị trấn C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 767352 do UBND huyện C cấp ngày 06/12/2010 đứng tên ông Hoàng Mạnh T và bà Hoàng Thị Minh H.

Anh Hoàng Mạnh T có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2712LAV2018 ngày 08/5/2018 cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện C, tỉnh Phú Thọ cho đến khi trả nợ xong.

Mức lãi suất phát sinh được thực hiện theo thỏa thuận các bên đã ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện C, tỉnh Phú Thọ và anh Hoàng Mạnh T.

Anh Hoàng Mạnh T có nghĩa vụ trả số tiền nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho bà Hoàng Thị C vào ngày 15/5/2021. Hết thời hạn thỏa thuận trên mà anh Hoàng Mạnh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, từ khi bà Hoàng Thị C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Hoàng Mạnh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Minh H tự nguyện nộp cả 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003742 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị Hoàng Thị Minh H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Cẩm Khê;
- THADS Cẩm Khê.
- UBND tt. C, h. Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng

